TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 5
PHIẾU SỐ 13

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 10,3 …… 10,2

A. > **B.** < **C.** =

Câu 2. Hỗn số 20 526/1000 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,546 **B.** 200,526 **C.** 20,0526 **D.** 20,526

Câu 3. Có 29,6 l nước mắm rót đều vào 5 can. Mỗi can có số lít nước mắm là:

A. 59,2 l **B.** 6,02 l **C.** 24,6 l **D.** 5,92 l

Câu 4. 36,03 : 10 = ……

A. 3603 **B.** 36 030 **C.** 3,603 **D.** 360,3

Câu 5. 9 kg 819 g = …… kg

A. 90,819 **B.** 10,819 **C.** 9,819 **D.** 9,0819

Câu 6. Trong một hình tròn, đường kính dài gấp mấy lần bán kính?

A. 3 lần **B.** 4 lần **C.** 3,14 lần **D.** 2 lần

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình thang có hai cặp cạnh đối diện song song	
b) 1 km² = 100 ha	
c) Phân số 3/4 viết được thành số thập phân 0,75	
d) 1 ha = 1 000 m²	

Bài 2. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 9,57 …… 9,56

b) 3,1 …… 3,10

c) 7 tấn 500 kg …… 7,05 tấn

d) 5 ha …… 50 000 m²

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 15,37 × 4 = ……

b) 11,54 × 1,9 + 11,54 × 8,1 = ……

c) 37,2 + 32,4 + 3,8 + 1,6 = ……

Bài 4. Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

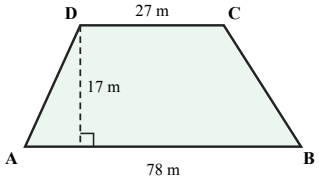
a) 9 m 7 cm = …… m

b) 6 kg 72 g = …… kg

c) 3 km² = …… ha

d) 8000 m² = …… ha

Bài 5. Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn AB = 78 m, đáy bé DC = 27 m, chiều cao 17 m (như hình). Trung bình cứ 1 m² thu hoạch được 0,8 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?



a) Diện tích thửa ruộng: …… m²

b) Số thóc thu hoạch được: …… kg

Bài 6. Một tổ may cắt 7 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 4,2 m vải. Giá mỗi mét vải là 150 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 13

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	D	C	C	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Bài 2.

a) 9,57 > 9,56

b) 3,1 = 3,10

c) 7 tấn 500 kg > 7,05 tấn

d) 5 ha = 50 000 m²

Bài 3.

a) (2,5 × 4) × 15,37 = 10 × 15,37 = 153,7

b) 11,54 × (1,9 + 8,1) = 11,54 × 10 = 115,4

c) (37,2 + 3,8) + (32,4 + 1,6) = 41 + 34 = 75

Bài 4.

a) 9,07

b) 6,072

c) 300

d) 0,8

Bài 5.

Diện tích: (78 + 27) × 17 : 2 = 892,5 (m²)

Số thóc: 892,5 × 0,8 = 714 (kg)

Bài 6.

Số vải: 4,2 × 7 = 29,4 (m)

Số tiền: 150 000 × 29,4 = 4 410 000 (đồng)